

Bản án số: 31/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 22/7/2020

V/v : Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Dung

Ông Nguyễn Trọng Tảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

- Đại diện VKSND huyện Ý Yên tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2020/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị X – Sinh năm 1987

Bị đơn: Anh Ngô Văn C – Sinh năm 1975

Cùng địa chỉ: Thôn Tây Vinh xã Yên Lương huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa vắng mặt chị X, anh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị X trình bày:

Chị kết hôn với anh Ngô Văn C vào năm 2007, đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Lương huyện Ý Yên tỉnh Nam Định. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 13 năm thì P sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Khi mâu thuẫn xảy ra chị đã cho anh C cơ hội để sửa chữa nhưng anh C không thay đổi. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh C nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh C có 03 con chung là cháu Ngô Gia H, sinh ngày 24/5/2008, Ngô Gia T1, sinh ngày 29/8/2012 và Ngô Gia P, sinh ngày 29/8/2012. Chị xin được nuôi dưỡng cháu T1 và P để anh C nuôi dưỡng cháu H không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn kiến nghị gửi Tòa án bị đơn anh Ngô Văn C có ý kiến:

- Đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị X;

- Về con chung: Anh không đồng ý để chị X nuôi cháu T1 và cháu P vì chị X đi làm ăn, công việc không ổn định nên không thể đưa con đi nuôi được. Hiện các cháu đang với ông bà nội và ông bà ngoại. Nên vợ chồng có trách nhiệm đi về động viên và chu cấp tiền để nuôi dưỡng các con cho đến tuổi trưởng thành. Đề nghị Tòa án cho các cháu được quyền lựa chọn được ở với bố hay với mẹ.

Tại bên bản làm việc ngày 12/5/2020 của Tòa án với chính quyền địa phương và ông Ngô Minh T2 là bố đẻ anh Ngô Văn C được biết: Chị X và anh C chung sống có đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Lương vào năm 2007. Vợ chồng chung sống đến năm 2019 thì P sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xuất P từ kinh tế, vợ chồng thiếu sự tin tưởng lẫn nhau. Chị X và anh C đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Về con chung: Chị X và anh C có 03 con chung như chị X trình bày. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác có liên quan trong hôn nhân chị X anh C không có gì chung. Về hôn nhân của chị X và anh C địa phương và gia đình đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Đại diện VKSND huyện Ý Yên P biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 56, 81, 82 luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị X, xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị X và anh Ngô Văn C.

Về con chung: Giao cháu Ngô Gia T1, sinh ngày 29/8/2012 và Ngô Gia P, sinh ngày 29/8/2012 cho chị Nguyễn Thị X trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Ngô Gia H, sinh ngày 24/5/2008 cho anh Ngô Văn C trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị X về việc không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong hôn nhân: Chị X không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét. Về án phí sơ thẩm ly hôn chị Nguyễn Thị X phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị X khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Văn C, anh C cư trú tại thôn Tây Vinh xã Yên Lương huyện Ý Yên tỉnh Nam Định. nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị X có đơn xin được giải quyết vắng mặt. Anh C vắng mặt lần thứ 2 không lý do nên Hội đồng xét xử thông nhất xét xử vắng mặt chị X, anh C theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị X và anh Ngô Văn C được xác lập vào ngày 24/01/2007, đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Lương huyện Ý Yên tỉnh Nam Định nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống được 13 năm thì P sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có sự thông cảm và tin tưởng lẫn nhau nên không tìm được tiếng nói chung. Anh chị đã ly thân và chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng từ năm 2019 đến nay. Chị X xin ly hôn, anh C cũng đồng ý ly hôn. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị X, xử cho anh chị ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung cháu Ngô Gia H, sinh ngày 24/5/2008, Ngô Gia T1, sinh ngày 29/8/2012 và Ngô Gia P, sinh ngày 29/8/2012. Mặc dù hiện nay các cháu đang sống với ông bà nội và ông bà ngoại. Nhưng xét thấy ông bà nội ngoại hai bên đã già, việc trông nom, chăm sóc các cháu cả về ăn uống lẫn học hành sẽ gặp rất nhiều khó khăn. Hơn nữa cháu Hưng có đơn xin ở với bố, cháu T1 và P có đơn xin được ở với mẹ. Nên để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung. Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Ngô Gia T1 và Ngô Gia P cho chị X trực tiếp tục nuôi dưỡng. Giao cháu Ngô Gia H cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị X về việc không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị X không đề nghị Tòa án quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị X phải chịu án phí ly hôn theo quy định của Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 35, 39, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị X và anh Ngô Văn C.

2. Về con chung: Giao cháu Ngô Gia T1, sinh ngày 29/8/2012 và Ngô Gia P, sinh ngày 29/8/2012 cho chị Nguyễn Thị X trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Ngô Gia H, sinh ngày 24/5/2008 cho anh Ngô Văn C trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị X về việc không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong hôn nhân: Chị X không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm ly hôn: Chị Nguyễn Thị X phải nộp 300.000 đồng. Đối trừ với số tiền 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0001383 ngày 16/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên. Chị X đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị X, anh C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Lương;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Minh Tâm